

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN SANG NĂM 2020
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TIỀN, TỈNH KIÊN GIANG**

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất quy hoạch	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí (Số tờ, số thửa)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
I	Công trình dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh									
I.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh									
I.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng									
<i>I.2.1</i>	<i>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</i>									
<i>I.2.2</i>	<i>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</i>									
I.3	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất									
II	Công trình, dự án cấp thành phố									
II.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất									
II.1.1	Công trình, dự án chuyển tiếp từ các năm 2015-2018									
a	Đất quốc phòng									
1	Bến lên xuống hàng quân sự	CQP	1,91	1,71	0,20	CLN:0,2	Pháo Đài	XY:497982.677,1147550.903 XY:497978.928,1147500.245	Đang triển khai thực hiện Chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2015	Chuyển tiếp từ năm 2015
2	Thao trường huấn luyện núi Nhọn	CQP	110,00		110,00	CLN:32,55/RPH:37,02 NTS:40,03/ONT:0,41	Thuận Yên	XY:502342.257,1143238.825 XY:502489.553,1144703.502	-Thông báo thu hồi đất số 534/TB-UBND ngày 10/08/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên. Diện tích thu hồi 0,59ha (ONT:0,03ha; CLN: 0,56ha) -Phần còn lại đang rà soát, kiểm kê lại diện tích đất đã được giao	Chuyển tiếp từ năm 2015
3	Mở rộng khu trận địa pháo ĐKZ 12,7mm tại Mũi Gành, ấp Rạch Vược, xã Thuận Yên, Thành phố Hà Tiên	CQP	0,27		0,27	BCS:0,27	Thuận Yên	XY:499980.064,1145278.806 XY:499965.787,1145259.905	Chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2018	Chuyển tiếp từ năm 2018
4	Trung đoàn 20	CQP	4,20		4,20	CLN:4,2	Tô Châu	XY:499677.832,1145729.592 XY:499132.557,1146167.064	Chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2018	Chuyển tiếp từ năm 2018
b	Đất giao thông									
5	Đường số 1 tổ 1 đến tổ 5 khu phố Thạch Động phường Mỹ Đức	DGT	3,47		3,47	CLN:0,2/NTS:3,27	Mỹ Đức	XY:496367.199,1150011.489 XY:497424.947,1150414.514	- Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 14/07/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2020 thành phố Hà Tiên.	Chuyển tiếp từ năm 2018
6	Mở rộng Tỉnh lộ 28 (đoạn Ao sen – cầu Đồn Tà)	DGT	1,12	0,99	0,07	ODT:0,07	Bình San	X=497580.21;Y=1148273.96 X=498014.07;Y=1148308.39	- Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Chuyển tiếp từ năm 2018
7	Đường cấp kênh Đồn Tà (đoạn núi Pháo Đài - cầu Đồn Tà)	DGT	0,30		0,30	CLN:0,3	Pháo Đài	XY:4497600.158,1148003.26 XY:497526.980,1148278.352	- Đã ban hành thông báo thu hồi đất cho 34 hộ dân từ thông báo số 140-174 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố. - Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Chuyển tiếp từ năm 2018
8	Mở rộng Đường cấp kênh Đồn Tà	DGT	26,37		6,65	CLN:6,65	Bình San			
					9,65	LUK:3,34/CLN:3,39/ NTS:1,33/CQP:1,04/ DVH:0,33/ODT:0,23	Pháo Đài	XY:497537.948,1148584.449 XY:496735.052,1149258.079 XY:494879.642,1150146.540	- Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất đai, vật kiến trúc, hoa màu và các chính sách hỗ trợ cho các hộ dân trong quy hoạch để giải tỏa, giải phóng mặt bằng - Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Chuyển tiếp từ năm 2018
					10,07	LUK:3,00/CLN:1,32/ NTS:3,65/CQP:1,91/ ODT:0,18	Mỹ Đức			
c	Đất ở đô thị									
9	Tổ 6, khu phố 1 - phường Tô Châu (Bồi hoàn)	ODT	4,36		4,36	ODT:4,36	Tô Châu	XY:498862.310,1147840.667	- Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Chuyển tiếp từ năm 2016
II.2	Công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung vào năm 2019									
a	Đất ở đô thị									
10	KDC đường vành đai Nam Đông Hồ	ODT	20,00		20,00	CLN:16,5/ODT:2/ DGT:1,5	Tô Châu	XY:498921.177,1147884.006 XY:500246.018,1147412.382	Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: Về việc phê duyệt Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư bổ sung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2019, giai đoạn 2018 - 2020	Đăng ký mới 2019
b	Đất giao thông									
11	Đường và cầu liên ấp Rạch Núi, Rạch Vược	DGT	0,02		0,02	ONT:0,01/SON:0,01	Thuận Yên	XY:500521.854,1145046.981 XY:500430.213,1145073.984	Nghị quyết 70/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc phê chuẩn điều chỉnh danh mục và vốn các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 trên địa bàn thành phố Hà Tiên	Đăng ký mới 2019

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP THỰC HIỆN SANG NĂM 2020
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TIỀN, TỈNH KIÊN GIANG**

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất quy hoạch	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí (Số tờ, số thửa)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
12	Đường Lam Sơn	DGT	0,50		0,50	ODT:0,5	Đông Hồ	X=498446.39;Y=1148144.23 X=498660.51;Y=1148148.54	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
13	Đường Mạc Thiên Tích	DGT	0,33		0,33	ODT:0,33	Pháo Đài; Bình San	X=497917.75;Y=1147728.82 X=498527.48;Y=1148753.76	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
14	Đường Chi Lăng	DGT	0,25		0,25	ODT:0,25	Bình San	X=498117.53;Y=1148315.02 X=498303.14;Y=1148241.39	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
15	Đường Phạm Văn Ký	DGT	0,11		0,11	ODT:0,11	Pháo Đài	X=497885.49;Y=1147897.66 X=498024.17;Y=1148064.77	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
16	Đường Võ Văn Ý	DGT	0,05		0,05	ODT:0,05	Pháo Đài	X=497854.55;Y=1148085.12 X=497877.56;Y=1147899.57	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
17	Đường Cách Mạng Tháng 8	DGT	0,86		0,86	ODT:0,86	Tô Châu	X=498572.40;Y=1147498.96 X=498901.03;Y=1146813.62	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
18	Đường Nguyễn Chí Thanh	DGT	0,50		0,5	ODT:0,5	Tô Châu	X=498465.27;Y=1147004.16 X=498870.33;Y=1147244.15	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
19	Đường Mạc Cửu	DGT	0,34		0,34	ODT:0,34	Bình San	X=498114.00;Y=1148367.26 X=498388.14;Y=1148360.81	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
20	Đường Nguyễn Thần Hiến	DGT	0,03		0,03	ODT:0,03	Bình San	X=498401.75;Y=1148217.03 X=498415.54;Y=1147995.19	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
21	Đường Cầu Cầu	DGT	0,05		0,05	ODT:0,05	Bình San	X=498323.04 ;Y=1148211.31 X=498358.43 ;Y=1147912.73	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
22	Đường Nhật Tảo	DGT	0,03		0,03	ODT:0,03	Bình San	X=498390.72 ;Y=1147928.68 X=498360.04;Y=1148211.37	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
23	Đường Phương Thành	DGT	0,37		0,37	ODT:0,37	Bình San; Đông Hồ	X=498425.02; Y=1148808.94 X=498463.55; Y=1147949.41	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
24	Nâng cấp mở rộng, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật Đường Đông Đa và khu Đông Hồ	DGT	0,20		0,2	ODT:0,2	Đông Hồ	X=498454.39; Y=1147991.50 X=498760.49;Y=1148912.58	-Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Đăng ký năm 2019
25	Nâng cấp mở rộng, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật Đường Mạc Tử Hoàng và khu Bình San - Đông Hồ	DGT	0,25		0,25	ODT:0,25	Bình San	X=498042.63; Y=1148622.82 X=498408.53; Y=1148556.96	- Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Đăng ký năm 2019
26	Đường số 15 Khu dân cư tái định cư Mỹ Đức	DGT	0,74		0,74	CLN:0,5/NTS:0,2/ ONT:0,04	Mỹ Đức	X=496916.89; Y=1149697.16 X=496916.89; Y=1149697.16	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
27	Đường vào cụm công nghiệp Hà Giang	DGT	1,38		1,38	CLN:1,1/NTS:0,2/ ONT:0,08	Thuận Yên	X=504868.89; Y=1144724.97 X=503456.25; Y=1143259.87	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
28	Hệ thống Hạ tầng kỹ thuật đường gom - đường Nguyễn Phúc Chu	DGT	19,83		19,83	CLN:19,83	Bình San; Pháo Đài	X=497621.24; Y=1150030.00 X=497922.72; Y=1147724.63	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
29	Đường cấp kênh rạch Ụ	DGT	2,43		2,43	CLN:2,43	Đông Hồ	X=497913.29; Y=1149435.69 X=498662.87; Y=1149090.49	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP THỰC HIỆN SANG NĂM 2020
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TIỀN, TỈNH KIẾN GIANG**

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất quy hoạch	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí (Số tờ, số thửa)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
30	Cải tạo nâng cấp và mở rộng QL 80	DGT	8,00		8,00	LUK:2,30ha CLN:4,60ha ONT:0,90ha; DGT: 0,2	Thuận Yên	X=499703.26; Y=1145738.76 X=502899.99; Y=1141162.52	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
31.1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ đoạn từ Km188+700 (nút giao TT Ba Hòn Kiên Lương) đến Km204+300 (nút giao QL N1, thành phố Hà Tiên)	DGT	5,60		5,60	LUK:1,50ha CLN:3,60ha ONT:0,50ha	Thuận Yên		- Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố - Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	
31.2	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 80 đoạn từ Km 204+455 đến Km 206+980 (ngã ba cây bàng - Tượng đài Mạc Cửu)	DGT	2,40		2,40	LUK:0,80ha CLN:1,20ha ONT:0,40ha	Thuận Yên; Tô Châu		- Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố - Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	
32	Nâng cấp vỉa hè, thoát nước đường quanh đảo xã Tiên Hải	DGT	1,50		1,5	CLN:1/ONT:0,5	Tiên Hải		Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
33	Đường Bãi Nò (giai đoạn I)	DGT	0,70		0,70	CLN:0,7	Pháo Đài	XY:495899.279,1147466.118 XY:495893.596,1147467.197	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
34	Đường Bãi Nò (giai đoạn II)	DGT	8,00		8,00	CLN:8	Pháo Đài	XY:495899.279,1147466.118 XY:495893.596,1147467.197	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
35	Đường cấp kênh rạch Vực	DGT	2,50		2,5	CLN:2,5	Thuận Yên	X=501085.39; Y=1144912.93 X=500466.82; Y=1145094.78	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
36	Di dời các hộ dân ven biển xã đảo Tiên Hải, Hòn Đốc	DGT	0,6		0,6		Tiên Hải	X=494605.87; Y=1143619.40 X=494668.83; Y=1143573.66	- Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Đăng ký năm 2019
c	Đất giáo dục									
37	Trường Tiểu học và THCS Mỹ Đức	DGD	0,34		0,34	CLN:0,19/NTS:0,15	Mỹ Đức	XY:496049.486,1151144.024 XY:496029.875,1151169.524	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
38	Trường THCS Bình San	DGD	0,50		0,50	CLN:0,5	Bình San	XY:497244.500,1148871.653 XY:497204.801,1149066.865	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Đăng ký năm 2019
d	Đất di tích									
39	Khu di tích núi Bình San	DDT	5,00		5,00	CLN:4,5/ODT:0,5	Bình San	XY:497623.423,1148328.504 XY:497664.352,1148320.610	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
e	Đất công viên									
40	Công viên văn hóa núi Bình San giai đoạn 2 (bồi hoàn)	DKV	2,73		2,73	CLN:2,73	Bình San	XY:497649.593,1149221.276 XY:497733.197,1148889.495	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
41	Khu du lịch bãi tắm Thuận Yên	DKV	31,44		31,44	CLN:31,44	Thuận Yên	XY:500538.522,1144394.667 XY:501329.350,1143420.532	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
f	Đất công trình y tế									
42	Trung tâm y tế xã Tiên Hải	DYT	0,06		0,06	ONT:0,06	Tiên Hải	X=495167.73; Y=1143770.26 X=495151.42; Y=1143784.17	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
g	Đất công trình trụ sở cơ quan									
43	Mở rộng Đảng ủy phường Đông Hồ	TSC	0,02		0,02	ODT:0,02	Đông Hồ	X=498755.57; Y=1148191.91 X=498740.30; Y=1148191.75	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
44	Trung tâm hành chính xã Tiên Hải	TSC	0,54		0,54	ONT:0,54	Tiên Hải	X=495177.42; Y=1143838.44 X=495225.80; Y=1143800.24	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019
h	Đất di tích lịch sử văn hóa									
45	Mở rộng Khu nhà lưu niệm Tao Đàn Chiêu Anh Các	DDT	1,90		1,90	CLN:1,9	Bình San	X=497924.09; Y=1148505.47 X=497879.09; Y=1148298.94	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Đăng ký năm 2019

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP THỰC HIỆN SANG NĂM 2020
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất quy hoạch	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí (Số tờ, số thửa)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
II.3	Công trình dự án được HDND tính chấp thuận thu hồi đất trong năm 2020									
a	Đất quốc phòng									
46	Đội sản xuất 2/Đoàn KTQP 915	CQP	0,78		0,78	CLN:0,78	Tiên Hải	X=482317.08 Y=1138622.31 X=482256.95 Y=1138531.07	Công văn số 420/DKTQP-TM ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ tư lệnh Quân khu 9 - Đoàn Kinh tế quốc phòng 915 về việc đề nghị bổ sung quy hoạch vị trí Đứng chân Đội sản xuất 2/Đoàn KTQP 915	Đăng ký năm 2020
b	Đất an ninh									
47	Công an thành phố Hà Tiên (Xây mới)	CAN	2,54		2,54	DTT:0,5/ODT:0,2/ DGT:1,84	Đồng Hồ	X=498597.38;Y=1148989.77 X=498690.57;Y=1148828.15	Công văn số 563/STNMT-QLDD ngày 20/06/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường: Về việc bổ sung danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, dự án chuyên mục đích sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn thị xã Hà Tiên.	Đăng ký năm 2020
c	Công trình đất giao thông									
c.1	Hạng mục xây dựng mới									
48	Đường ra cửa khẩu quốc tế Hà Tiên – Kiên Giang (TL28)	DGT	13,14		0,98	LUK:0,38/CLN:0,3/ NTS:0,06/CQP:0,01/ ODT:0,22/SON:0,01	Mỹ Đức	XY:495061.040,1152502.669 XY:494868.905,1150042.271	Đã thông qua Nghị Quyết (chưa có NQ chính thức) của Hội đồng nhân dân (HDND) tỉnh tổ chức Kỳ họp thứ 14 (kỳ họp bất thường), HDND tỉnh khóa IX để xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 năm 2019 và điều chỉnh, quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách tỉnh và Trung ương	Năm 2020
		DGT			12,16	LUK:3,02/CLN:9,14	Pháo Đài	XY:494721.721,1147426.240 XY:494845.981,1150025.068		
49	Đường nhánh Tinh lộ 28 - Khu TDC Bình San	DGT	1,8		1,8	CLN:1/NTS:0,8	Pháo Đài	X=497160.26; Y=1148401.68 X=497180.17; Y=1148672.57	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Năm 2020
50	Nâng cấp đường quanh đảo Hòn Đốc	DGT	2,20		2,20	CLN:1,8/BCS:0,4	Tiên Hải	X=495805.82; Y=1144341.15 X=494350.12; Y=1144429.29	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 23/10/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Danh mục công trình bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Năm 2020
51	Đường số 1, phường Đông Hồ	DGT	0,90		0,90	CLN:0,7/ODT:0,2	Đồng Hồ	X=498209.83; Y=1149164.50 X=498399.67; Y=1148837.44	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 23/10/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Danh mục công trình bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Năm 2020
52	Đường nhánh vào đồn biên phòng Hà Tiên (từ chốt gác quốc phòng Mương Đào đến trạm kiểm soát biên phòng Vàm Háng) giai đoạn 2	DGT	5,70		5,70	CLN:2,8/NTS:2,9	Đồng Hồ	X=499473.34; Y=1150294.95 X=501906.09; Y=1152308.77	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
53	Đường Hoàng Tấu - Bãi Nò	DGT	3,50		3,50	CLN:3,5	Pháo Đài	X=494720.17; Y=1147009.36 X=501900.02; Y=1147506.51	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
54	Nâng cấp hệ thống thoát nước đường núi dền	DGT	0,30		0,30	CLN:0,25/ODT:0,05	Pháo Đài	X=493994.56; Y=1147702.72 X=493877.35; Y=1147143.05	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
55	Đường cấp kênh rạch Vực (Bờ trái)	DGT	2,50		2,50	CLN:2,5	Thuận Yên	X=500574.22; Y=1145476.24 X=501256.34; Y=1147042.05	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
56	Đường liên ấp hòa phâu - Xoa Áo (giáp biển)	DGT	0,90		0,90	BCS:0,9	Thuận Yên	X=501498.98; Y=1143537.79 X=502947.61; Y=1141271.48	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 23/10/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Danh mục công trình bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	
c.2	Hạng mục xây dựng mới									
57	Đường trục chính đầu nối KCN Thuận Yên	DGT	8,50		8,50	CLN:3,5/NTS:5	Tô Châu; Thuận Yên	X=501577.18;Y=1145814.59 X=500782.67; Y=1147023.07	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
58	Đường cấp kênh Mương Đào, HM: Nền- mặt đường	DGT	2,54		2,54	NTS:2,54	Đồng Hồ	X=497704.79; Y=1149937.71 X=498911.48; Y=1150167.31	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP THỰC HIỆN SANG NĂM 2020
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIẾN GIANG**

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất quy hoạch	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí (Số tờ, số thửa)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
59	Khu TĐC và dân cư Mỹ Đức (GD 2) HM: Đường cấp phối sỏi đỏ 8,18,19,26,29	DGT	1,20		1,20	CLN:0,8/NTS:0,4	Mỹ Đức	X=497071.59; Y=1149803.47 X=497070.60; Y=1149575.08	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
60	Đường Mạc Thiên Tích nối dài	DGT	0,22		0,22	CLN:0,16/ODT:0,06	Đông Hồ	X=498612.88; Y=1149096.82 X=498521.65; Y=1148806.82	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
61	Kè mở rộng bãi biển Dinh Bà xã Tiên Hải	DGT	5,00		5,00	CLN:0,5/ DVB (lấn biển):4,5	Tiên Hải	XY:495065.976;1144355.442 XY:495065.976;1144355.442	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
d	Đất giáo dục									
62	Trường mầm non Thanh Bình	DGD	0,10		0,10	CLN:0,08/ODT:0,02	Tô Châu	X=498480.01; Y=1147451.42 X=498507.99; Y=1147504.71	Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
63	Trường tiểu học Danh Thới	DGD	1,20		1,20	CLN:1,2	Đông Hồ	X=498405.64; Y=1149204.30 X=498408.84; Y=1149090.17	Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
e	Đất cơ sở văn hóa									
64	Trung tâm VH TT phường Pháo Đài	DVH	0,25		0,25	CLN:0,25	Pháo Đài	XY:497184.196;1148674.184 XY:497180.166;1148672.566	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
f	Đất công trình năng lượng									
65	Đường dây 110KV Tịnh Biên-Hà Tiên	DNL	0,09		0,09	NTS:0,09	Thuận Yên		- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Công văn số 2034/PCKG-KHVT của Công ty điện lực Kiên Giang: Về việc kế hoạch sử dụng đất năm 2019 công trình Đường dây 110kV Tịnh Biên - Hà Tiên.	Năm 2020
g	Đất khu vui chơi giải trí công cộng									
66	Công viên quảng trường Chiêu Anh Các (giai đoạn 2)	DKV	0,30		0,30	CLN:0,25/ODT:0,05	Đông Hồ	X=498622.94; Y=1148271.91 X=498654.24; Y=1148231.90	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
67	Mở rộng công viên Rạch Ụ (giáp chân cầu)	DKV	0,50		0,50	CLN:0,45/ODT:0,05	Đông Hồ	X=498792.32; Y=1149027.90 X=498701.51; Y=1149061.90	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
68	Hòn Phụ Tử Tiên Hải	DKV	1,00		1,00	RPH:1	Tiên Hải	X=495216.79; Y=1144613.02 X=495256.61; Y=1144520.50	Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Nghị quyết số 95/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của HĐND thành phố Hà Tiên về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Tiên	Năm 2020
69	Hòn khô Tiên Hải	DKV	0,7		0,7	RPH:0,7	Tiên Hải	X=494124.05; Y=1144136.34 X=494077.34; Y=1144078.62	Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Nghị quyết số 95/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của HĐND thành phố Hà Tiên về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Tiên	Năm 2020
h	Đất cơ sở y tế									
70	Trạm y tế phường Bình San	DYT	0,06		0,06	CLN:0,06	Bình San	X=497309.00; Y=1148885.78 X=497311.82; Y=1148845.57	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Năm 2020
i	Đất xây dựng trụ sở cơ quan									
71	Xây dựng trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đức	TSC	0,50		0,50	DVH:0,5	Mỹ Đức	X=496198.29; Y=1151036.02 X=496163.91; Y=1151088.30	Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
j	Đất bãi thải, xử lý chất thải									
71	Bãi rác mương đào (bãi rác Hà Tiên)	DRA	10,00	3,10	6,90	CLN:6,9	Đông Hồ	X=498928.66; Y=1150342.76 X=499205.89; Y=1149930.18	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên: Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
k	Đất ở đô thị									

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN SANG NĂM 2020
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất quy hoạch	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí (Số tờ, số thửa)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
72	Khu dân cư và tái định cư Rạch U	ODT	3,50		3,50	CLN:3,5	Đông Hồ	X=498434.48; Y=1149184.29 X=498584.20; Y=1149008.40	Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Tiên.	Năm 2020
73	Di dời các hộ dân ven biển xã đảo Tiên Hải, Hòn Đốc	ODT	0,60		0,60	CLN	Tiên Hải	X=480807.63; Y=1140652.55 X=480870.59; Y=1140606.81	Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 23/10/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Danh mục công trình bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Năm 2020
74	Khu đô thị mới phường Mỹ Đức	TMD; ODT; DHT; DKV; DDL	90,00		90,00	RPH:15 CLN:5/ NTS:70	Mỹ Đức	XY:493744.272,1152684.093 XY:494618.928,1150313.304	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục kêu gọi đầu tư bổ sung năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018-2020	Năm 2020
75	Khu nghỉ dưỡng TM-DV-DL cao cấp núi đèo	TMD; ODT; DHT; DKV; DDL	18,00		18,00	RPH:18	Pháo Đài	XY:493967.894,1146288.353 XY:493866.805,1146453.703	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục kêu gọi đầu tư bổ sung năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018-2020	Năm 2020
76	Khu đô thị DV-DL Resort cao cấp Bãi Nò	TMD; ODT; DHT; DKV; DDL	20,00		20,00	LUK:1CLN:8/ NTS:1/ODT:2/ DGT:1/BCS:7	Pháo Đài	X=494717.81; Y=1146991.79 X=495268.64; Y=1146702.96	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 24/08/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt danh mục kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018-2020	Năm 2020
n	Đất danh lam thắng cảnh									
77	KDL sinh thái biển thuộc Quần đảo Hải Tặc	DDL	10,00		10,00	RPH:3	Tiên Hải	XY:494212.751,1143579.126 XY:494216.829,1143559.280	- Nghị quyết 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang - Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục kêu gọi đầu tư bổ sung năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018-2020	Năm 2020
II.2	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất									
a	Chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân									
+	Đất trồng CLN sang ONT		5,80	0,00	5,80	CLN:14,19	Thuận Yên; Tiên Hải			
-	Đất trồng CLN sang ONT	ONT	4,28		4,28	CLN:4,28	Thuận Yên			
-	Đất trồng CLN sang ONT	ONT	1,52		1,52	CLN:1,52	Tiên Hải			
+	Đất NTS sang ONT		0,78	0,00	0,78	NTS:0,78	Thuận Yên; Tiên Hải			
-	Đất NTS sang ONT	ONT	0,78		0,78	NTS: 0,78	Thuận Yên			
+	Đất trồng CLN sang ODT		36,04	0,00	36,04	CLN:28,73	Các phường			
-	Đất trồng CLN sang ODT	ODT	6,90		6,90	CLN: 6,9	Tô Châu			
-	Đất trồng CLN sang ODT	ODT	3,55		3,55	CLN: 3,55	Đông Hồ			
-	Đất trồng CLN sang ODT	ODT	4,50		4,50	CLN:4,50	Bình San			
-	Đất trồng CLN sang ODT	ODT	13,02		13,02	CLN: 13,02	Pháo Đài			
-	Đất trồng CLN sang ODT	ODT	8,06		8,06	CLN:8,064	Mỹ Đức			
+	Đất NTS sang ODT		11,46	0,00	11,46	NTS:11,46	Các phường			
-	Đất NTS sang ODT	ODT	6,92		6,92	NTS:6,92	Đông Hồ			
-	Đất NTS sang ODT	ODT	2,00		2,00	NTS:2	Pháo Đài			
-	Đất NTS sang ODT	ODT	2,54		2,54	NTS: 2,544	Mỹ Đức			
+	Đất LUK sang ONT		10,43	0,00	10,43	LUK: 10,43	Các phường			
-	Đất LUK sang ONT	ODT	9,40		9,40	LUK: 9,40	Mỹ Đức			
-	Đất LUK sang ONT	ONT	0,13		0,13	LUK: 0,18	Thuận Yên			
-	Đất LUK sang ODT	ODT	0,90		0,90	LUK: 0,9	Pháo Đài			
+	Đất TMD sang ONT	ONT, ODT	1,58		1,58	TMD: 1,58	Mỹ Đức; Đông Hồ			
b	Các công trình, dự án không cần thu hồi đất									
1	Tòa án nhân dân	TSC	0,60		0,60	TSC	Pháo Đài	XY:496905.257,1148127.646 XY: 496840.460,1147992.83	Biên bản số /BB.TAT.UBNDTX ngày 10/01/2018 về việc thoả thuận hoán đổi đất xây dựng trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang Báo cáo số 129/BC-STNMT ngày 09/5/2019 của STNMT về việc xem xét việc hoán đổi đất xây dựng trụ sở Tòa Án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.	Đăng ký mới 2019
2	Trụ sở viện kiểm sát nhân dân	TSC	0,37		0,37	DVH:0,37	Pháo Đài	XY:497578.968,1147876.826 XY:497609.916,1147835.186	Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2018 về việc đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 thành phố Hà Tiên - tỉnh Kiên Giang BC số 128/BC-STNMT ngày 08/05/2019 về việc xem xét hoán đổi đất xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân	Đăng ký mới 2019
3	Chính trang đô thị + Công viên (Công viên lô 4B phường Tô Châu - trước ACM)	DHT	3,93	3,93		Chuyển tiếp thực hiện thủ tục giao đất	Tô Châu	XY:498681.463,1146491.021 XY:498465.078,1146939.065	Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Chuyển tiếp từ năm 2015

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN SANG NĂM 2020
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TIỀN, TỈNH KIÊN GIANG**

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Mã loại đất quy hoạch	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí (Số tờ, số thửa)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
4	Công viên môi trường Tô Châu (đối diện bến xe)	DKV	0,99	0,99		Chuyển tiếp thực hiện thủ tục giao đất	Tô Châu	XY:498924.663,1146994.766 XY:498843.329,1146959.738	- Nghị quyết 291/2019/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Chuyển tiếp từ năm 2017
5	Nhà làm việc đội liên ngành xã Tiên Hải	DNL	0,06	0,06			Tiên Hải	XY:495010.278,1144042.205 XY:494937.235,1144025.020	Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố	Đăng ký năm 2019
6	Trung tâm thương mại	TMD	0,5		0,5	CLN:0,5	Bình San	XY:497471.287,1148996.592 XY:497493.859,1148995.395	Phân bổ từ Điều chỉnh QHSDD tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	
7	Trụ sở Công an phường Mỹ Đức	CAN	0,12	0,12		Thực hiện thủ tục cấp giấy	Mỹ Đức	X=496204.58; Y=1151151.17 X=496175.72; Y=1151182.66	Công văn số 1411/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang	
c	Các công trình, dự án chuyển mục đích để thực hiện thủ tục bán đấu giá									
1	Khu tập thể ngân hàng (Đường Tô châu, KP. 1)	ODT	0,10	0,10	0,00		Đông Hồ	XY:498772.295,1148318.720 XY:498735.271,1148342.915	Chuyển mục đích để đấu giá	Chuyển tiếp từ năm 2016
2	Khu đất dọc TĐC trục chính quang trường	ODT	0,003		0,003	ODT:0,003	Đông Hồ	XY:498700.817,1148209.961 XY:498700.540,1148221.121	Chuyển mục đích để đấu giá	Chuyển tiếp từ năm 2016
3	Khu đất ở đường Kim Dự	ODT	0,29	0,18	0,11	DCH:0,11	Tô Châu	XY:498499.458,1147624.974 XY:498876.641,1147854.403	Chuyển mục đích để đấu giá	Chuyển tiếp từ năm 2018
4	Cấp đường số 01 KĐT mới (KP 2)	ODT	2,49	0,89	1,60	CLN:1,6	Pháo Đài	XY:496704.299,1148095.319 XY:497412.644,1148166.508	Đã thực hiện đấu giá 0,89ha/2,49ha. Phần còn lại chuyển qua bán chỉ định	
5	Đấu giá quyền sử dụng đất khu vực chợ đầu mối thủy hải sản Mương Đào	ODT	0,77		0,77	TMD	Đông Hồ	X=498835.47; Y=1149221.48 X=498840.23; Y=1149122.08	Đấu giá	
6	Dự án cấp lưới điện Quốc Gia cho xã đảo Tiên Hải -Hạng mục: Hệ thống móng trụ tuyến 220kV Kiên Lương - Hà Tiên	DNL	0,11		0,11	CLN:0,06/RPH:0,04/ ONT:0,01	Pháo Đài-Tiên Hải	X=495762.86; Y=1144290.30 X=496760.15; Y=1141648.32	Công văn số 563/STNMT-QLDD ngày 20/06/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường: Về việc bổ sung danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn thị xã Hà Tiên.	
7	Đấu giá quyền sử dụng đất tại núi đền (Chuyển đất An ninh qua đất ở đô thị)	ODT	0,56		0,56	CAN:0,56	Pháo Đài	X=493988.00; Y=1147307.62 X=493981.22; Y=1147326.19	Công văn số 7383/VP-KTCN của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: Về việc chấp thuận bổ sung Danh mục dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại núi Đền, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên.	
8	Đấu giá quyền sử dụng đất lô A5	ODT	7,00	7,00			Pháo Đài	XY:496810.248,1147428.437 XY:497197.171,1147650.893	Thông báo số 765-TB/TU ngày 04/05/2018 kết luận của Ban Thường vụ thành ủy Hà Tiên Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 26/3/2019 của UBND thành phố Hà Tiên: Về việc bổ sung danh mục công trình, dự án sử dụng đất vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.	
9	Đấu giá quyền sử dụng quỹ đất công tại khu phố Thạch Động, phường Mỹ Đức		15,00	15,00		NTS:15	Mỹ Đức	X=498123.33; Y=1150554.48 X=498202.40; Y=1150285.17	Thông báo số 1113-TB/TU ngày 04/05/2018 kết luận của Ban Thường vụ thành ủy Hà Tiên Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 28/8/2019 của UBND thành phố Hà Tiên: Về việc chấp thuận chủ trương đấu giá quỹ đất công tại khu phố Thạch Động, phường Mỹ Đức để đầu tư dự án Khu đô thị dịch vụ Mỹ Đức, Hà Tiên.	
10	Đấu giá quyền sử dụng đất trường tiểu học Đông Hồ (cũ)	ODT	0,85		0,85	DGD:0,78	Đông Hồ	X=498525.56; Y=1148518.56 X=498598.94; Y=1148505.19	Thành phố đang trình chủ trương	

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Số thứ tự	Hạng mục	Loại đất QH	Diện tích Quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích Tăng thêm (ha)	Loại đất thu hồi	Địa điểm (Đến cấp xã)	Mức ghi vốn (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
I	Công trình dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh									
I.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh									
I.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế- Xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng									
I.2.1	Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất									
I.2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất									
I.3	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất									
II	Công trình, dự án cấp huyện									
II.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất									
1	Đường liên ấp Hòa Phẫu - Rạch Núi (giáp biên) GTNT	DGT	0,20		0,20	CLN	Thuận Yên			Nghi quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
2	Đường 1,2,3,4,5 khu tái định cư Rạch Ụ	DGT	0,85		0,85	CLN;ODT	Đông Hồ			Nghi quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
3	Đường ra cửa khẩu quốc tế Hà Tiên giai đoạn 2 (cổng sau KDL Mũi Nai - đường vào cột mốc 314)	DGT	1,20		1,20	LUK;CLN;ODT	Mỹ Đức, Pháo Đài			Nghi quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Số thứ tự	Hạng mục	Loại đất QH	Diện tích Quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích Tăng thêm (ha)	Loại đất thu hồi	Địa điểm (Đến cấp xã)	Mức ghi vốn (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
4	Cầu Cừ Đút	DGT	0,05		0,05	CLN	Đông Hồ			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
5	Đường Tà Lu	DGT	0,13		0,13	CLN	Pháo Đài			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
6	Đường Giếng Tượng	DGT	0,82		0,82	LUK:0,42 ha CLN:0,40 ha	Pháo Đài			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
7	Đường nhánh Núi Đền lên ngọn Hải Đăng	DGT	0,18		0,18	CLN: 1,0; PRH: 0,08	Pháo Đài			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
8	Bãi xe Lăng Mạc Cừu	DGT	0,03		0,03	CLN	Bình Sơn			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
9	Bãi xe Khu du lịch Mũi Nai	DGT	0,03		0,03	CLN	Pháo Đài			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
10	Mở rộng Quốc lộ N1 (QL80 - Cầu Hà Giang)	DGT	16,93		16,93	CLN:0,56/NTS:15,75/ ONT:0,03/SON:0,59	Thuận Yên			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
11	Đường vào cột mốc 308 biên giới Việt Nam - Campuchia	DGT	2,50	1,30	1,20	CLN:1/RPH:0,2	Đông Hồ			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
12	Đường trục chính phường Mỹ Đức (số 39)	DGT	2,50		2,50	NTS	Mỹ Đức			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Số thứ tự	Hạng mục	Loại đất QH	Diện tích Quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích Tăng thêm (ha)	Loại đất thu hồi	Địa điểm (Đến cấp xã)	Mức ghi vốn (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
13	Đường đê bao quanh đầm Đông Hồ, thành phố Hà Tiên	DGT	5,20		5,20	CLN:2,50ha; NTS:2,70ha	Đông Hồ			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
14	Đường vành đai bảo vệ vùng lõi khu sinh kế dân cư đầm Đông Hồ, thành phố Hà Tiên	DGT	1,60		1,60	NTS	Đông Hồ			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
15	Trung tâm văn hóa thành phố Hà Tiên (Trụ sở làm việc, nhà đa năng, sân khấu ngoài trời, rạp chiếu phim, sân bóng đá, bóng chuyền)	DVH	5,18		5,18	CLN:5,15/ODT:0,03	Đông Hồ			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
16	Tri thức học xá - nhà lưu niệm Đông Hồ	DVH	0,09		0,09	ODT	Đông Hồ			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
17	Trường tiểu học và THCS Cừ Đút	DGD	1,20	0,60	0,60	CLN:0,40 ha NTS:0,20 ha	Đông Hồ			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
18	Trường Mầm non Bình San	DGD	0,50		0,50	CLN	Bình San			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
19	Công viên trước và sau tượng đài Mạc Cửu	DKV	0,20		0,20	CLN;ODT	Tô Châu			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
20	Công viên kết hợp rừng phòng hộ (đường ra cột mốc 314)	DKV	7,02		7,02	BCS	Mỹ Đức			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Số thứ tự	Hạng mục	Loại đất QH	Diện tích Quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích Tăng thêm (ha)	Loại đất thu hồi	Địa điểm (Đến cấp xã)	Mức ghi vốn (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
21	Nút giao thông công viên Rạch Ụ và công viên Mương Đào	DKV	0,70		0,70	CLN:0,6 ha ODT: 0,1 ha	Đông Hồ	100 triệu đồng	Ngân sách thành phố	Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
22	Đường nhánh 1 (Nối QL80 với đường trục chính ven biển vào thành phố)	DGT	1,30		1,30	CLN:0,2 ha ODT: 0,1 ha BCS: 1,0 ha	Tô Châu	4 tỷ đồng	Ngân sách thành phố	Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
23	Đường nhánh 2 (Nối QL80 với đường trục chính ven biển vào thành phố)	DGT	1,30		1,30	CLN:0,2 ha ODT: 0,1 ha BCS: 1,0 ha	Tô Châu	4 tỷ đồng	Ngân sách thành phố	Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
24	Cảng tổng hợp thành phố Hà Tiên	DGT	20,00		20,00	MVB	Pháo Đài	200 triệu đồng	Ngân sách thành phố	Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
25	Khu tái định cư Mỹ Lộ, phường Mỹ Đức (bồi hoàn mở rộng điểm trường Mỹ Lộ)	ODT	0,05		0,05	DGD	Mỹ Đức			Nghị quyết 154/2020/NQ-HĐND ngày 15/07/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về Dự kiến nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố
II.2	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất									
1	Trụ làm việc công an xã Thuận Yên	CAN	0,08	0,08				Thuận Yên		Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 04/07/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc công an xã Thuận Yên

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Số thứ tự	Hạng mục	Loại đất QH	Diện tích Quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích Tăng thêm (ha)	Loại đất thu hồi	Địa điểm (Đến cấp xã)	Mức ghi vốn (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
2	Công an xã Tiên Hải	CAN	0,06	0,06				Tiên Hải		Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 24/08/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 do Công an tỉnh quản lý
3	Nhà ở doanh trại cho CBCS Công an xã Tiên Hải	CAN	0,02		0,02	ONT	Thửa 354, 355	Tiên Hải		Công văn số 804/VP-TH ngày 26/06/2020 của Văn phòng UBND thành phố về việc thống nhất chủ trương bố trí lô nền tại Khu tái định cư Tiên Hải để xây dựng nhà công vụ cho Công an và trụ sở ấp Hòn Tre
1	Chùa Bà Cứu Thiên	TON	0,23		0,23	CLN	Bình San			Công văn số 51/CV-BCĐ ngày 23/04/2020 của Ban chỉ đạo công tác Tôn giáo về việc chấp thuận chủ trương công nhận quyền sử dụng đất cho Chùa bà Cứu Thiên; Tờ trình 80/TTr-UBND ngày 10/04/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên về việc xin ý kiến chấp thuận chủ trương công nhận quyền sử dụng đất cho Chùa Bà Cứu Thiên
2	Đấu giá quỹ đất công tại phường Pháo Đài để đầu tư dự án khu nhà ở nghỉ dưỡng cao cấp Mũi Nai-Pháo Đài-thành phố Hà Tiên	ODT	1,47		1,47	BCS	Pháo Đài			Thông báo số 1506A-TB/TU ngày 03/04/2020 của Thành Ủy Hà Tiên về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 30/03/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố
3	Đấu giá quỹ đất công tại xã Tiên Hải để đầu tư dự án khu nhà ở nghỉ dưỡng cao cấp Tiên Hải - thành phố Hà Tiên	ODT	1,33		1,33	BCS 0,33; MVB: 1,0	Tiên Hải			Thông báo số 1505A-TB/TU ngày 03/04/2020 của Thành Ủy Hà Tiên về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 30/03/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố
4	Đấu giá quỹ đất công để đầu tư dự án khu nhà ở nghỉ dưỡng cao cấp Bãi Nò-Pháo Đài-thành phố Hà Tiên	ODT	3,94		3,94	MVB	Pháo Đài			Thông báo số 1507-TB/TU ngày 06/04/2020 của Thành Ủy Hà Tiên về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 30/03/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Số thứ tự	Hạng mục	Loại đất QH	Diện tích Quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích Tăng thêm (ha)	Loại đất thu hồi	Địa điểm (Đến cấp xã)	Mức ghi vốn (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
5	Đấu giá quỹ đất công để đầu tư khu dân cư dịch vụ - du lịch biển Thuận Yên-thành phố Hà Tiên	ODT	6,11		6,11	BCS	Thuận Yên			Thông báo số 1506-TB/TU ngày 03/04/2020 của Thành Ủy Hà Tiên về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 30/03/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố
6	Đấu giá quỹ đất công để cho thuê đất phát triển du lịch sinh thái tại hòn Đồi Mồi nhỏ thuộc ấp Hòn Giang	CLN	0,92		0,92	BCS	Tiên Hải			Thông báo số 1316-TB/TU ngày 28/05/2020 của Thành Ủy Hà Tiên về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 27/05/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố
7	Khu du lịch Đồi Nai Vàng (Khu 2)	TMD	2,35		2,35	BCS	Pháo Đài	Pháo Đài		Thông báo số 1600-TB/TU ngày 02/07/2020 của Thành Ủy Hà Tiên về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 29/06/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố